

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST
Ngày: 02/3/2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Thắng – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2021/TLST-DS ngày 22/6/2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 18/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-DS ngày 09/02/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Châu Văn Q, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp B, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Tô Ca C, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn ông Q có mặt. Bị đơn ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Châu Văn Q trình bày:

Vào ngày 10/8/2020 ông Tô Ca C có đến nhà ông mua 01 chiếc xe Vario biển số 67L2 – 320.54 (xe đã qua sử dụng) với giá là 47.000.000 đồng, ông C trả trước 10.000.000 đồng còn nợ lại 37.000.000 đồng, hẹn góp mỗi tháng 5.000.000 đồng. Ngày 19/8/2020, ông C mua thêm 01 chiếc xe Vario biển số 67C1 – 481.59 (xe đã qua sử dụng) với giá là 65.000.000 đồng, ông C trả trước 30.000.000 đồng còn nợ lại 35.000.000 đồng, hẹn góp mỗi tháng 5.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng nhưng đến nay ông C không góp tiền còn nợ 02 chiếc xe và cũng không đóng lãi. Tổng cộng ông C còn nợ ông tiền mua 02 chiếc xe là 72.000.000 đồng.

Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Châu Văn Q khởi kiện yêu cầu ông C phải trả cho ông số tiền còn nợ là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 19/8/2020 cho đến khi xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Q thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất: yêu cầu ông C phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 19/8/2020 đến ngày 19/02/2022.

* Về phía bị đơn ông Tô Ca C: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông C nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông C vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông Q.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ, ban hành các thông báo, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tổng đạt, niêm yết cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự, tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Châu Văn Q. Buộc ông Tô Ca C có nghĩa vụ trả cho ông Châu Văn Q số tiền 72.000.000đ.

Về lãi suất: ông Tô Ca C phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 19/8/2020 đến ngày 19/02/2022 đối với số tiền 72.000.000 đồng.

Ông Tô Ca C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Châu Văn Q có đơn khởi kiện yêu cầu ông Tô Ca C phải trả số tiền mua xe còn thiếu tổng cộng là 72.000.000 đồng. Bị đơn ông Tô Ca C có hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.1] Bị đơn ông Tô Ca C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Châu Văn Q. Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn Q yêu cầu ông Tô Ca C có nghĩa vụ trả số tiền mua xe còn nợ là 72.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, việc ông C mua xe của ông Q được các bên xác lập bằng hợp đồng mua bán xe mô tô ngày 10/8/2020 và ngày 19/8/2020, hợp đồng mua bán xe mô tô thể hiện rõ loại xe mua bán, giá trị hợp đồng, số tiền trả trước và phương thức trả số tiền còn lại. Các điều khoản thỏa thuận giữa các bên được ghi nhận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 430, 433, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 về hợp đồng mua bán tài sản. Hợp đồng mua bán xe mô tô có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết. Đồng thời, tại hợp đồng mua bán các bên cũng thỏa thuận mỗi tháng trả góp 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng thực tế ông C không thực hiện đúng như cam kết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông C cố tình vắng mặt không có lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, có đầy đủ cơ sở để xác định việc ông C mua xe mô tô của ông Q và còn nợ ông Q số tiền tổng cộng là 72.000.000 đồng theo Hợp đồng mua bán là có thật và đúng diễn biến thực tế mà các bên đã thực hiện. Ông C đã nhận được tài sản là 02 chiếc xe hiệu Honda Vario (màu đỏ đen), biển số 67L2-32054 và Vario (màu xanh đen) biển số 67C1 – 481.59 thì

phải có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, mức tiền được quy định trong hợp đồng.

[3] Về lãi suất: xét thấy, mức lãi suất chậm trả mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán xe mô tô là 3%/tháng, cao hơn so với mức lãi suất quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Q chỉ yêu cầu ông C phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 19/8/2020 (ngày hợp đồng cuối cùng) đến ngày 19/02/2022 là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 468 nên được tính như sau:

$72.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} (1,66\%/\text{tháng}) \times 18 \text{ tháng} = 21.513.600 \text{ đồng}.$

Như vậy tổng cộng tiền vốn và lãi ông C phải trả cho ông Q là:

$72.000.000 \text{ đồng} + 21.513.600 \text{ đồng} = 93.513.600 \text{ đồng}.$

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 433 và Điều 440, 357, khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn Q.

Buộc ông Tô Ca C phải trả cho ông Châu Văn Q số tiền tổng cộng là 93.513.600 đồng (chín mươi ba triệu năm trăm mười ba ngàn sáu trăm đồng).

2. Về án phí:

- Ông Tô Ca C phải chịu 4.675.680 đồng (bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn sáu trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Châu Văn Q không phải chịu án phí nên được hoàn lại 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008572 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Châu Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tô Ca C có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm